

# HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 01/CS-KHCN THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ BÁO CÁO

## 1. Tên đơn vị báo cáo

Ghi tên đầy đủ của đơn vị như trong Quyết định thành lập hoặc trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN). Không viết tắt các từ trong tên trừ khi đó là những từ viết tắt có trong tên của đơn vị.

Viết hoa chữ cái đầu tiên của từ đầu tiên và của từ đầu tiên của từng cụm từ, ví dụ:

*Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia*

*Viện Công nghệ thông tin*

Nếu tên đơn vị có chứa thành phần là tên riêng của người hoặc địa danh, viết hoa tất cả các chữ đầu tiên của tên riêng của người và địa danh, ví dụ:

*Trường Đại học Bách khoa Hà Nội*

## 2. Tên giao dịch viết tắt (nếu có)

Ghi tên viết tắt thường được sử dụng trong giao dịch. Nếu tên giao dịch được viết bằng các chữ cái đầu của các từ của tên thì viết các chữ cái bằng chữ in hoa và không để khoảng trống ở giữa chúng, ví dụ:

*NASATI*

*IOIT*

Không dùng dấu chấm để phân cách các chữ cái viết tắt (N.A.S.A.T.I, V.A.S.T).

## 3. Tên tiếng Anh (nếu có)

Nếu có tên tiếng Anh, ghi tên tiếng Anh đầy đủ, không viết tắt. Viết hoa các chữ cái đầu tiên của mỗi từ. Sử dụng tên tiếng Anh chính thức được ghi trong Điều lệ hoặc trong quyết định thành lập, ví dụ:

*National Agency for Science and Technology Information*

*Institute of Information Technology*

## 4. Địa chỉ

Ghi tách thành hai phần:

- Số nhà, đường phố, phường, quận/huyện hoặc thôn, xã, huyện;
- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ví dụ: Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

*Địa chỉ: 24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm*

*Tỉnh/Tp: Hà Nội*

Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, không ghi thêm chữ tỉnh hoặc tp. (hoặc thành phố) trừ trường hợp thành phố Hồ Chí Minh, ví dụ:

*Hà Nội*  
*Thái Bình*  
*Đà Nẵng*  
*Tp. Hồ Chí Minh*

Ví dụ: Trung tâm Thông tin KH&CN Tp. Hồ Chí Minh

*Địa chỉ: 79 Trương Định, Quận 1*

*Tỉnh/Tp: Tp. Hồ Chí Minh (Không ghi: Hồ Chí Minh)*

## **5. Thông tin liên lạc**

Ghi các phương tiện sử dụng liên lạc với đơn vị báo cáo gồm: Số điện thoại, số máy Fax, địa chỉ thư điện tử (E-mail), trang Web.

Đối với số điện thoại và fax, ghi cả mã vùng và số điện thoại riêng. Phân cách mã vùng và số điện thoại/fax bằng dấu gạch ngang. Không cần phân cách các số thành các nhóm số.

*04-39349923 không ghi 04-3934 9923 hoặc 04-3934-9923*

*063-33822191*

*08-38356568*

E-mail: Ghi địa chỉ E-mail của cơ quan nếu có. Trường hợp không có E-mail chung của cơ quan, ghi địa chỉ E-mail của Thủ trưởng đơn vị.

*nguyenvana@vista.gov.vn*

Website: Ghi địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị báo cáo (nếu có), ví dụ:

*<http://www.vista.gov.vn>*

## **6. Số Quyết định thành lập**

Ghi số Quyết định thành lập đơn vị. Trường hợp không xác định được quyết định thành lập, ghi số quyết định của cơ quan cấp trên có thẩm quyền ban hành điều lệ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị báo cáo, hoặc quyết định và ngày ký về chia tách, sáp nhập, v.v..

Ví dụ: Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thành lập năm 2009 trên cơ sở Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia, có số Quyết định thành lập:

*2889/QĐ-BKH&CN*

## **7. Ngày thành lập**

Ghi ngày quyết định thành lập đơn vị. Ghi theo mẫu DD/MM/YYYY (trong đó DD là hai số ngày, MM là hai số tháng và YYYY là 4 số năm), ví dụ:

*24/09/1990*

*17/12/2009*

## **8. Cấp quyết định thành lập**

Chỉ đánh dấu vào một mục phù hợp.

- a) Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập tổ chức KH&CN thuộc Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- b) Chính phủ thành lập tổ chức KH&CN thuộc Chính phủ;
- c) Tòa án nhân dân tối cao thành lập tổ chức KH&CN thuộc Tòa án nhân dân tối cao;
- d) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thành lập tổ chức KH&CN thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- đ) Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập tổ chức KH&CN thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- e) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập tổ chức KH&CN thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại điểm đ mục này;
- g) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập tổ chức KH&CN theo thẩm quyền;
- h) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành lập tổ chức KH&CN theo quy định của pháp luật và điều lệ;
- i) Doanh nghiệp, tổ chức khác, cá nhân thành lập tổ chức KH&CN của mình.

## **9. Mã số thuế**

Ghi mã số thuế của đơn vị được cơ quan thuế cấp. Ví dụ:

*0100231233*

## **10. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN**

Ghi số đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN cấp.

Nơi cấp: Ghi ngày cấp và nơi cấp. Ví dụ:

*Số đăng ký: 123 cấp ngày 10/10/2010*

*Nơi cấp: Bộ Khoa học và Công nghệ*

## **11. Cơ quan quản lý trực tiếp**

Ghi tên đơn vị/tổ chức cấp trên trực tiếp quản lý của đơn vị báo cáo. Ví dụ: nếu đơn vị báo cáo là Viện Công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, thì ghi cơ quan quản lý trực tiếp là Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam.

Ví dụ: Viện Nghiên cứu Hạt nhân thuộc Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, Bộ KH&CN, thì cơ quan quản lý trực tiếp của Viện nghiên cứu Hạt nhân là Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam.

## **12. Bộ/ngành chủ quản hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản**

Nếu đơn vị báo cáo thuộc Bộ/ngành, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ghi tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao là chủ quản của đơn vị đó, ví dụ:

*Bộ Khoa học và Công nghệ*  
*Bộ Công Thương*  
*Toà án nhân dân tối cao*  
*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*

Nếu đơn vị báo cáo do tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, ghi: UBND và tên tỉnh hoặc tp. trực thuộc Trung ương chủ quản, ví dụ:

*UBND Tp. Hà Nội*  
*UBND Tp. Hồ Chí Minh*  
*UBND tỉnh Hà Nam*

Nếu cơ quan chủ quản là cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, thì ghi tên của tổ chức đó, ví dụ:

*Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam*  
*Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*  
*Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam*

## **13. Loại hình của đơn vị/tổ chức**

Chọn và đánh dấu vào một mục phù hợp nhất (chú ý: chỉ chọn một mục).

- Nếu là đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước (ví dụ: Cục, Vụ, Sở KH&CN,...), thì chọn "*Cơ quan quản lý nhà nước*";

- Nếu là viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu thì chọn là "*Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ*";

- Nếu là trường đại học, học viện, cao đẳng thì chọn là "*Cơ sở giáo dục đại học*";

- Nếu là đơn vị dịch vụ KH&CN thì ghi cụ thể theo loại hình tổ chức dịch vụ: "*DV thông tin, thư viện*", "*DV bảo tàng cho KH&CN*", "*DV dịch thuật, biên tập, xuất bản cho KH&CN*", "*DV điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên*", "*DV thống kê, điều tra xã hội*", "*DV tiêu chuẩn đo lường chất lượng*", "*DV tư vấn về KH&CN*", "*DV sở hữu trí tuệ*", "*DV chuyển giao công nghệ*" và "*DV KH&CN khác*". Ví dụ thư viện, trung tâm thông tin thì chọn "*DV thông tin, thư viện*", trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thì chọn "*DV tiêu chuẩn đo lường chất lượng*"...;

- Nếu là các đơn vị sự nghiệp không thuộc tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; cơ sở giáo dục đại học; tổ chức dịch vụ KH&CN thì chọn ghi “đơn vị sự nghiệp khác”;

- Nếu là doanh nghiệp KH&CN thì chọn ghi “*Doanh nghiệp KH&CN*”;

- Nếu là doanh nghiệp (không phải là doanh nghiệp KH&CN) thì chọn ghi “*Doanh nghiệp*”.

#### **14. Loại hình kinh tế**

Chỉ chọn và đánh dấu vào một mục phù hợp nhất:

- Kinh tế Nhà nước;

- Kinh tế ngoài Nhà nước;

- Có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **15. Giá trị tài sản cố định**

Ghi tổng giá trị tài sản cố định theo kết quả kiểm kê hoặc ước tính của năm báo cáo.

Đơn vị tính là triệu đồng.

#### **16. Số phòng thí nghiệm chuyên ngành về KH&CN**

Số phòng thí nghiệm chuyên ngành về KH&CN là số phòng thí nghiệm phục vụ các nhiệm vụ KH&CN. Ghi tổng số phòng thí nghiệm chuyên ngành về KH&CN có tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo.

#### **17. Trang thiết bị nghiên cứu có giá trị lớn**

Ghi các trang thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên theo nguyên giá. Ghi rõ tên thiết bị, mã/model trang thiết bị, nước sản xuất, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, nguyên giá (đơn vị tính là tỷ đồng).

#### **18. Mô tả lĩnh vực hoạt động/nghiên cứu chính của đơn vị**

Mô tả ngắn gọn lĩnh vực nghiên cứu hay hoạt động chính của đơn vị theo các nhiệm vụ triển khai. Ghi đến mã cấp 2 trong Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH&CN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

#### **19. Thông tin về số liệu trong các biểu mẫu báo cáo**

Chỉ chọn đánh dấu một mục trong hai lựa chọn.

Nếu báo cáo bao gồm toàn bộ đơn vị, kể cả các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân thì chọn “*Bao gồm số liệu của toàn bộ đơn vị/tổ chức, kể cả các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân*”.

Nếu là đơn vị có nhiều đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân và báo cáo chỉ bao quát khối cơ quan tổng hợp (như văn phòng và những đơn vị không có tư cách pháp nhân thì chọn “*Chỉ bao gồm số liệu của các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân*”). Ví dụ, Viện Ứng dụng công nghệ thuộc Bộ KH&CN. Nếu

số liệu trong báo cáo là số liệu tổng hợp của tất cả các đơn vị trực thuộc (gồm cả số liệu của Trung tâm Công nghệ Laser, Trung tâm Công nghệ vi điện tử và tin học, Trung tâm Vật liệu Quang điện tử,...) thì đánh dấu chọn mục "Bao gồm số liệu của toàn bộ cơ quan.....".

Nếu các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân và có báo cáo riêng, số liệu trong báo cáo chỉ bao gồm những bộ phận trực thuộc không có tư cách pháp nhân thì chọn mục "*Chỉ bao gồm số liệu của các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân*". Các đơn vị trực thuộc như Trung tâm Công nghệ Laser, Trung tâm Công nghệ vi điện tử và tin học, Trung tâm Vật liệu Quang điện tử, v.v. phải có báo cáo thống kê cơ sở riêng.

## **20. Danh sách các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng**

Ghi tên đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, họ và tên của thủ trưởng đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân.

Ví dụ, nếu đây là báo cáo của Viện Ứng dụng công nghệ thuộc Bộ KH&CN, danh sách các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân có thể gồm:

STT	Tên đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân	Họ và tên thủ trưởng	Địa chỉ, điện thoại, Fax, E-mail
1	Trung tâm Công nghệ Laser	Nguyễn Văn A	04-38543117 0903xxxxxx
2	Trung tâm Công nghệ vi điện tử và tin học	Nguyễn Văn B	04-3554062 0913xxxxxx
3	...	...	...

# HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 02/CS-KHCN NHÂN LỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

## 1. Nội dung

Nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) được thống kê ở trong biểu này là những lao động có hoạt động KH&CN mà đơn vị báo cáo quản lý, sử dụng và trả lương, bao gồm cả lao động trong biên chế đã được tuyển dụng chính thức và lao động hợp đồng.

*Những lao động sau đây không tính vào nhân lực hoạt động KH&CN của đơn vị:*

- Học sinh của các trường đào tạo, dạy nghề gửi đến thực tập mà cơ quan, đơn vị không phải trả lương;
- Phạm nhân của các trại gửi đến lao động cải tạo;
- Lao động của các cơ quan, đơn vị khác gửi đến (biệt phái) nhưng đơn vị báo cáo không trả lương.

Nhân lực hoạt động KH&CN là những người hoạt động trong các tổ chức sau: cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN, doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp.

Lưu ý: Các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, đơn vị sự nghiệp KH&CN được tính 100% nhân lực. Các đơn vị khác chỉ tính những người tham gia trực tiếp vào các nhiệm vụ KH&CN.

## 2. Cách điền số liệu

**Cột 1:** Ghi tổng số lượng theo chỉ tiêu của hàng ngang;

**Cột 2-7: "Chia theo trình độ chuyên môn":** Chia theo 6 trình độ: 1. Tiến sĩ; 2. Thạc sĩ; 3. Đại học; 4. Cao đẳng; 5. Trung cấp; 6. Khác.

**Cột 8,9: "Chia theo chức danh GS, PGS ":** Chỉ tính những người có chức danh Giáo sư và Phó giáo sư được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm theo Quyết định của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học.

**Dòng "Trong đó số Nữ":** dùng để xác định số lượng lao động có giới tính nữ.

**Mục "2. Chia theo dân tộc":** chia theo 2 nhóm là người Việt Nam (dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số) và người nước ngoài. Nếu có lao động là người dân tộc thiểu số, thì tính tổng số, không phân biệt thành nhóm dân tộc thiểu số (như H'mong, Thái,...). Nếu có người nước ngoài thì chỉ ghi số lượng, không phân biệt quốc tịch.

**Mục "3. Chia theo lĩnh vực đào tạo":** Chỉ tính những người có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên. Chia theo các lĩnh vực lớn: 1. Khoa học tự nhiên; 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ; 3. Khoa học y, dược; 4. Khoa học nông nghiệp; 5. Khoa học xã hội; 6. Khoa học nhân văn và 7. Khác.

# HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 03/CS-KHCN CHI CHO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

## 1. Nội dung

Chi cho khoa học và công nghệ (KH&CN) của đơn vị là các khoản chi đầu tư phát triển KH&CN, hoạt động sự nghiệp KH&CN, chi cho KH&CN từ nguồn khác tính đến 31/12 của năm báo cáo.

Chi đầu tư phát triển KH&CN là các khoản chi phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN không phân biệt thành phần kinh tế theo các nội dung sau:

- Xây dựng mới, nâng cấp, tăng cường năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN bao gồm: Phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm, trạm thực nghiệm; trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyên giao công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tổ chức trung gian của thị trường KH&CN;

- Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao;

- Xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về KH&CN;

- Các hoạt động đầu tư khác phục vụ phát triển KH&CN.

Khoản chi cho hoạt động KH&CN có thể bao gồm khoản chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN và chi cho KH&CN từ nguồn sự nghiệp khác.

Chi sự nghiệp KH&CN là khoản chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN của ngân sách nhà nước. Nguồn cấp kinh phí chia thành 3 loại:

- Ngân sách nhà nước (bao gồm cả các nguồn có tính chất ngân sách nhà nước) được chia thành ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương:

- + Ngân sách trung ương bao gồm kinh phí cân đối từ Bộ KH&CN và từ các Bộ ngành;

- + Ngân sách địa phương là nguồn được cân đối từ ngân sách của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ngoài ngân sách nhà nước ở trong nước;

- Nguồn từ nước ngoài.

## 2. Cách điền số liệu

Số liệu điền vào biểu là số liệu thực chi trong năm thống kê.

Cột 1 là tổng số theo loại (khoản) chi;

Cột 2 đến cột 5 là số chi chia theo nguồn cấp kinh phí. Nguồn cấp kinh phí bao gồm: ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và nước ngoài. Cụ thể:

- Cột 2, 3: là số chi được đảm bảo từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

- + Ngân sách Trung ương (do Bộ, ngành đảm bảo chi);

- + Ngân sách địa phương (do địa phương đảm bảo chi).



- Cột 4: là số chi được đảm bảo từ nguồn trong nước nhưng ngoài ngân sách nhà nước (Do đơn vị tự có hoặc do doanh nghiệp hoặc đơn vị khác cấp để thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng);

- Cột 5: là số chi do nguồn nước ngoài cấp.

Các dòng là nội dung (khoản) chi.

**Mục "Tổng chi":** Ghi tổng các nội dung (khoản) chi, được chia theo nguồn cấp.

**Mục "1. Chi đầu tư phát triển KH&CN":** ghi kinh phí thực chi từ nguồn vốn đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật...

**Mục "2. Chi sự nghiệp KH&CN":** ghi kinh phí thực chi từ nguồn sự nghiệp KH&CN để thực hiện hoạt động KH&CN. Kinh phí thực chi được chia theo nội dung chi như sau:

- Chi quỹ lương và hoạt động bộ máy: là tiền lương và phụ cấp, tiền công, các khoản đóng góp theo lương và chi hoạt động bộ máy;

- Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng: là kinh phí được cấp để thực hiện những nhiệm vụ thường xuyên được giao theo chức năng;

- Chi thực hiện các nhiệm vụ KH&CN: là các khoản chi để thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp: cấp quốc gia; cấp bộ; cấp tỉnh/thành phố; cấp cơ sở và nhiệm vụ KH&CN khác bao gồm chi trực tiếp cho các nhiệm vụ KH&CN và chi cho các hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với nhiệm vụ KH&CN;

- Chi tăng cường năng lực nghiên cứu: là các khoản chi mua sắm mới trang thiết bị nghiên cứu, sửa chữa, nâng cấp phòng thí nghiệm, trạm trại...;

- Chi sửa chữa chống xuống cấp là khoản chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN;

- Chi hợp tác quốc tế: Là các khoản chi tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; khảo sát tìm kiếm các thông tin về KH&CN, các nguồn cung ứng công nghệ ở nước ngoài; tham gia các hoạt động, sự kiện, diễn đàn về KH&CN quốc tế; niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế về KH&CN; vốn đối ứng các dự án quốc tế về KH&CN; bảo đảm hoạt động của mạng lưới đại diện KH&CN ở nước ngoài;

- Chi sự nghiệp KH&CN khác.

**Mục "3. Chi khác cho KH&CN":** Ghi kinh phí từ các nguồn khác (như từ nguồn ngân sách bảo vệ môi trường, giáo dục và đào tạo, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch, v.v.) mà tổ chức được thụ hưởng để triển khai các nhiệm vụ KH&CN và phát triển tiềm lực KH&CN.

# HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 04/CS-KHCN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

## 1. Nội dung

### *1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) theo loại hình nhiệm vụ*

- Đề tài KH&CN có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm;

- Đề án khoa học: nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật;

- Dự án sản xuất thử nghiệm: nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống;

- Dự án KH&CN: nhằm giải quyết các vấn đề KH&CN chủ yếu phục vụ việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được triển khai dưới hình thức đề tài KH&CN, dự án sản xuất thử nghiệm và dự án đầu tư KH&CN có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định;

- Ngoài ra còn có các nhiệm vụ KH&CN khác như: chương trình KH&CN, nhiệm vụ KH&CN tiềm năng, nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, nhiệm vụ KH&CN theo nghị định thư và nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng thì tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể sẽ được xác định là đề tài, đề án và dự án.

### *1.2. Nhiệm vụ KH&CN theo tình trạng tiến hành*

- Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành là nhiệm vụ KH&CN đang được triển khai thực hiện trong thực tế tính tại thời điểm cung cấp thông tin, bao gồm:

+ Nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt mới trong năm;

+ Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp từ năm trước.

- Nhiệm vụ KH&CN đã được nghiệm thu là những nhiệm vụ đã được hội đồng KH&CN chuyên ngành được thành lập theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền (ví dụ, Hội đồng cấp quốc gia đối với nhiệm vụ cấp quốc gia; Hội đồng cấp bộ đối với nhiệm vụ cấp bộ) đánh giá nghiệm thu theo quy định của Pháp luật. Không tính những nhiệm vụ cấp quốc gia và cấp bộ mới chỉ qua bước nghiệm thu cấp cơ sở.

- Nhiệm vụ KH&CN đã đưa vào ứng dụng là nhiệm vụ KH&CN đã có ứng dụng kết quả thực hiện được quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN ngày

11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN.

## **2. Cách điền số liệu**

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

Cột 1: Ghi tổng số nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong năm.

Cột 2: Ghi số nhiệm vụ KH&CN do cán bộ nữ làm chủ nhiệm. Chỉ tính khi chủ nhiệm nhiệm vụ là nữ, không tính nếu chỉ có cán bộ nữ trong danh sách thành viên thực hiện chính.

Cột 3-4-5-6. Ghi số nhiệm vụ KH&CN theo tình trạng tiến hành bao gồm: số nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành (trong đó được chia theo số phê duyệt mới trong năm và số chuyển tiếp từ năm trước), số được nghiệm thu và số đã đưa vào ứng dụng .

Chỉ tính những nhiệm vụ KH&CN mà đơn vị báo cáo là tổ chức chủ trì nhiệm vụ; không tính những nhiệm vụ mà đơn vị chỉ tham gia với tư cách cơ quan phối hợp để tránh trùng lặp.

**Mục “1.1. Chia theo cấp đề tài/đề án” và “2.1. Chia theo cấp dự án”:** ghi số lượng nhiệm vụ KH&CN theo cấp quản lý: Cấp Quốc gia; Cấp Bộ/ngành; Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cấp cơ sở và Cấp khác.

**Mục 1.2 và mục 2.2 “Chia theo lĩnh vực nghiên cứu KH&CN”:** Gồm 6 lĩnh vực nghiên cứu: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp; khoa học xã hội; khoa học nhân văn.

**Mục 1.3 và 2.3 “Chia theo nguồn cấp kinh phí”:** Ghi số lượng nhiệm vụ KH&CN theo nguồn cấp kinh phí của các nhiệm vụ KH&CN bao gồm số lượng nhiệm vụ KH&CN từ nguồn kinh phí nhà nước, số lượng nhiệm vụ KH&CN có nguồn kinh phí từ doanh nghiệp, số lượng nhiệm vụ KH&CN có nguồn kinh phí lấy từ các trường đại học, số lượng nhiệm vụ KH&CN có nguồn kinh phí lấy từ nước ngoài và số lượng nhiệm vụ KH&CN có nguồn kinh phí từ các nguồn khác.

Lưu ý: không ghi số nhiệm vụ KH&CN chủ nhiệm là nữ chia theo nguồn cấp kinh phí.

# HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 05/CS-KHCN HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

## 1) Nội dung

Biểu thông kê thu thập thông tin về những nội dung chính sau:

- Số nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN mà đơn vị báo cáo tham gia;
- Số đoàn ra và số người của đơn vị được cử ra nước ngoài nghiên cứu, khảo sát về KH&CN;
- Số đoàn vào và số người nước ngoài được đơn vị chủ trì đón vào nghiên cứu, khảo sát, làm việc về KH&CN;
- Số người của đơn vị tham gia hội nghị/hội thảo quốc tế;
- Số người của đơn vị được tuyển chọn hoặc được cử làm việc tại các tổ chức quốc tế liên quan đến KH&CN.

## 2) Cách điền số liệu

Cột 1 ghi tổng số của từng chỉ tiêu theo đơn vị tính.

Cột 2 ghi tổng kinh phí các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN, chi phí cho các đoàn ra và đoàn vào. Đơn vị tính là triệu đồng.

### **Mục "1. Số nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN mà đơn vị chủ trì"**

Ghi số đề tài/dự án và kinh phí hợp tác quốc tế mà đơn vị báo cáo là đối tác chính từ phía Việt Nam.

**Mục "1.1. Chia theo lĩnh vực nghiên cứu":** ghi số nhiệm vụ và kinh phí hợp tác quốc tế chia theo lĩnh vực nghiên cứu. Chỉ cần ghi chi tiết đến cấp 1 của Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ KH&CN như sau:

- Khoa học tự nhiên;
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Khoa học y, dược;
- Khoa học nông nghiệp;
- Khoa học xã hội;
- Khoa học nhân văn.

**Mục "1.2. Chia theo hình thức hợp tác":** Ghi số nhiệm vụ và kinh phí hợp tác quốc tế theo hình thức hợp tác, gồm:

- Đa phương;
- Song phương;
- Nghị định thư;
- Khác.

**Mục "1.3. Chia theo đối tác quốc tế/nước ngoài":** ghi số nhiệm vụ và kinh phí chia theo nước hoặc tổ chức quốc tế đối tác.

Ví dụ:

<i>1.3 Chia theo đối tác quốc tế/nước ngoài</i>	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số	Tổng kinh phí (triệu đồng)
Hoa Kỳ		<i>Nhiệm vụ</i>	1	700
World Bank		<i>Nhiệm vụ</i>	1	400

**Mục "1.4. Chi theo nguồn cấp kinh phí":** Ghi kinh phí hợp tác quốc tế chia theo nguồn cấp bao gồm: ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách nhà nước và nước ngoài.

Tổng kinh phí hợp tác quốc tế về KH&CN bao gồm kinh phí do phía Việt Nam cấp và kinh phí đối ứng của nước ngoài.

Lưu ý: Các nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn ODA thì được tính là Ngân sách nhà nước.

## **Mục "2. Đoàn ra"**

**Mục "2.1. Số đoàn ra":** Thống kê theo số đoàn và số người được cử chính thức bằng một quyết định hành chính (của cấp chủ quản hoặc của thủ trưởng đơn vị/tổ chức). Trường hợp có nhiều quyết định cử người do mức độ phân cấp quản lý khác nhau (ví dụ, lãnh đạo đơn vị theo Quyết định của Lãnh đạo Bộ, nhân viên đi theo quyết định của người của lãnh đạo đơn vị), nhưng nếu đi thành một đoàn cùng nhau, cùng mục đích, cùng địa điểm và cùng chuyến đi thì chỉ coi là một đoàn.

Đi dự hội nghị/hội thảo quốc tế ở nước ngoài cũng được coi là đoàn ra.

Ghi số lượng và kinh phí tương ứng.

**Mục "2.2. Số người ra":** Số người ra được hiểu là **số người** ra nước ngoài của đoàn ra. Ghi số lượng tương ứng.

## **Mục "3. Đoàn vào"**

**Mục "3.1. Số đoàn vào":** Đoàn vào là một lần đoàn quốc tế do đơn vị chủ trì mời vào nghiên cứu, khảo sát, dự hội nghị/hội thảo về KH&CN tại Việt Nam. Không tính số đoàn đến thăm và làm việc với đơn vị/tổ chức nhưng do đơn vị khác chủ trì mời vào Việt Nam.

Ghi số lượng và kinh phí tương ứng.

**Mục "3.2. Số người vào":** Số người nước ngoài do đơn vị chủ trì mời vào nghiên cứu, khảo sát về KH&CN tại Việt Nam được tính theo số người. Chỉ tính người của các đoàn do đơn vị chủ trì mời vào. Không tính số người đến thăm hoặc làm việc với đơn vị/tổ chức nhưng vào Việt Nam cơ quan hoặc đơn vị khác chủ trì mời và đón tiếp.

Ghi số lượng tương ứng.

**Mục “4. Số người của đơn vị tham gia hội nghị/hội thảo quốc tế”**

Số người của đơn vị tham gia hội nghị/hội thảo quốc tế (kể cả hội nghị/hội thảo quốc tế được tổ chức trong nước) được tính theo số người được cử đi hoặc được mời dự hội nghị/hội thảo quốc tế. Không tính số người được cử đi khảo sát.

**Mục “5. Số người của đơn vị được làm việc tại các tổ chức quốc tế liên quan đến KH&CN”**

Số người của đơn vị được làm việc tại các tổ chức quốc tế liên quan đến KH&CN theo các hình thức như: Được cử đi và được tuyển chọn.

Số người của đơn vị/tổ chức được cử đi làm việc tại các tổ chức quốc tế liên quan đến KH&CN là những người thuộc biên chế của đơn vị/tổ chức nhưng được cử vào hoặc được tuyển vào làm việc lâu dài theo nhiệm kỳ hoặc không xác định thời hạn tại các tổ chức quốc tế, sau khi hết nhiệm kỳ hoặc kết thúc làm việc tại tổ chức đó sẽ trở về làm việc tại đơn vị/tổ chức.

Những người được tuyển chọn vào làm việc tại tổ chức quốc tế là những người trong năm báo cáo đã từng làm việc tại đơn vị nhưng tham gia tuyển chọn và được tổ chức quốc tế chọn vào làm việc nên đã cắt biên chế hoặc thôi không làm việc với đơn vị/tổ chức nữa.

*Lưu ý: Chỉ tính số người của đoàn ra, đoàn vào, không tính lượt người và không ghi số liệu vào các ô đánh dấu (X).*

# HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 06/CS-KHCN GIẢI THƯỞNG KH&CN

## 1) Nội dung

Giải thưởng khoa học và công nghệ (KH&CN) trong nước và quốc tế được trao tặng là những giải thưởng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức trong nước có uy tín, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế trao tặng cho cá nhân, tổ chức Việt Nam về thành tích phát triển KH&CN ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.

## 2) Cách điền số liệu

Cột 1 ghi tổng số giải thưởng KH&CN theo các lĩnh vực nghiên cứu KH&CN (Cột 1 = cột 2 + cột 3 + cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7).

Cột 2 đến cột 7, ghi số lượng giải thưởng KH&CN chia theo lĩnh vực nghiên cứu của giải thưởng.

### Mục “Tổng số giải thưởng được nhận”

Ghi số lượng giải thưởng được trao tặng cho các tổ chức, cá nhân mà đơn vị quản lý.

### Mục “1. Chia theo loại giải thưởng”:

- Giải thưởng trong nước chia thành:

+ Giải thưởng Hồ Chí Minh: Là giải thưởng KH&CN được Chủ tịch nước quyết định trao tặng cho các tổ chức, cá nhân có công trình đặc biệt xuất sắc, công trình có giá trị rất cao về khoa học, ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống của nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ,...(được quy định cụ thể tại các Điều 9, 10, 11 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về KH&CN);

+ Giải thưởng Nhà nước: Là giải thưởng KH&CN được Chủ tịch nước quyết định trao tặng cho các tổ chức, cá nhân có công trình đạt giá trị cao về công nghệ, có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội (được quy định cụ thể tại Điều 12, 13, 14 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP);

+ Giải thưởng cấp Bộ/Ngành: Là giải thưởng KH&CN được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương quyết định trao tặng cho các tổ chức, cá nhân căn cứ theo giá trị KH&CN (*công trình nghiên cứu bổ sung được tri thức mới, phát hiện khoa học mới thay đổi đời sống sản xuất, đời sống xã hội; tạo ra công nghệ mới cao hơn công nghệ tương tự khác, ...*) và theo giá trị thực tiễn (*công trình nghiên cứu khoa học phải tác động đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao...*) được quy định cụ thể

tại Điều 25 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP (Ví dụ: giải thưởng Tạ Quang Bửu của Bộ KH&CN);

+ Giải thưởng cấp tỉnh/thành phố: Là giải thưởng KH&CN được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định trao tặng cho các tổ chức, cá nhân theo giá trị KH&CN và giá trị thực tiễn được quy định cụ thể tại Điều 25 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP;

+ Giải thưởng khác là các giải thưởng được trao tặng cho các tổ chức, cá nhân về KH&CN không thuộc 4 loại giải thưởng trên (ví dụ: Giải thưởng Kova, Giải thưởng Honda Y-E-S,...);

- Giải thưởng quốc tế: ghi số lượng giải thưởng mà tổ chức quốc tế, nước ngoài phong tặng cho đơn vị hoặc cho cá nhân do đơn vị quản lý.

### **Mục “2. Chia theo giải thưởng cá nhân/tập thể”:**

- Giải thưởng cho tập thể: giải thưởng ghi tặng cho tổ chức, cơ quan,...;

- Giải thưởng cá nhân: Giải thưởng tặng cho cá nhân hoặc tập thể một nhóm cá nhân có nêu tên. Chia ra số nam và số nữ được trao tặng.

Nếu giải thưởng tặng chung cho một nhóm người (nhiều tên) thì cũng chỉ tính là một giải thưởng.

Được phép tính trùng nếu đơn vị, cá nhân được trao tặng nhiều loại giải thưởng khác nhau.

Không coi các loại khen thưởng như bằng khen, giấy khen, huân chương, huy chương, kỷ niệm chương,... là hình thức giải thưởng.